

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/DS-ST
Ngày: 11-6-2024
V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm
hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Tân
- Bà Lâm Thị Loan Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lâm Thị N**, sinh năm: 1965; nơi cư trú: ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- **Các bị đơn:**

1. Ông **Trần Minh H**, sinh năm: 1971; nơi thường trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà **Chung Thị T**, sinh năm: 1974; nơi cư trú: ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Bà **Trần Thị T1**, sinh năm: 1991; nơi thường trú: Số A, Khóm F, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ liên hệ: ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Bà **Trần Thị N1**, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ liên hệ: ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13-12-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị N trình bày:*

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02-7-2023, tại ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, bà N thấy ông H và bà T xông vào đánh em của bà N là Tô L nên vào can thì bị ông H và bà T dùng cây đánh vào lưng và đầu của bà N nhiều cái làm cho bà N bị thương tích. Sau khi sự việc được Công an thị trấn H xuống lập biên bản, bà N được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện T, tại đây bác sĩ yêu cầu phải nhập viện theo dõi, nhưng do không có tiền nên bà N xin về nhà lấy tiền. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi bà N đi nhập viện ngang nhà của ông H và bà T thì bị con bà T là Trần Thị T1 và Trần Thị N1 chặn lại đánh bằng nón bảo hiểm vào đầu nên bà N la lên thì được em bà N qua can sau đó Công an thị trấn H xuống làm việc và kêu bà N đi bệnh viện điều trị thương tích nên bà N đã nhập viện điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện T cho đến ngày 07-7-2023 thì được ra viện.

Do vậy, bà N yêu cầu ông H, bà T, bà T1 và bà N1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà N các khoản thiệt hại, gồm: chi phí điều trị 3.665.400 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất 2.280.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng các khoản là 15.945.400 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi năm nghìn, bốn trăm đồng).

** Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các Biên bản ghi lời khai ngày 27-3-2024, các bị đơn ông Trần Minh H, bà Chung Thị T và bà Trần Thị N1 đều trình bày:*

Các bị đơn không có đánh và gây thương tích cho bà N. Nội dung sự việc xảy ra ngày 02-7-2023, đã được Công an huyện T xem xét làm rõ và quyết định không khởi tố vụ án. Từ đó, các bị đơn không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà N.

** Đối với bị đơn bà Trần Thị T1:* Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà T1 tại nơi cư trú do bà T là mẹ nhận thay. Nhưng kể từ khi thụ lý vụ án, bà T1 không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông H, bà T, bà T1 và bà N1 phải bồi thường các khoản thiệt hại, gồm: chi phí điều trị 3.665.400 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất 2.280.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng các khoản là 15.945.400 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi năm nghìn, bốn trăm đồng).

Các bị đơn ông H, bà T, bà T1 và bà N1 đều giữ nguyên ý kiến không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật tố tụng. Các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng trong vụ việc này mặc dù bà N có bị thương tích và đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T từ ngày 02-7-2023 đến ngày 07-7-2023, nhưng qua kết quả giám định thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà N là 0%, đồng thời, theo kết quả giải quyết nguồn tin tội phạm của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện T thì ngoài lời trình bày của bà N thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh các bị đơn ông H, bà T, bà T1 và bà N1 đã có hành vi gây thương tích cho bà N; Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã ra quyết định không khởi tố vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các bị đơn ông H, bà T, bà T1 và bà N1 không thừa nhận việc gây thương tích cho bà N và bà N cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh có căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bị đơn. Căn cứ vào các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N. Về án phí, nguyên đơn bà N được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, nguyên đơn bà Lâm Thị N yêu cầu các bị đơn ông Trần Minh H, bà Chung Thị T, chị Trần Thị N1 và chị Trần Thị T1 bồi thường các khoản thiệt hại về sức khỏe nên xác định đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại. Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ việc, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà N trình bày: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02-7-2023, tại ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, bà N bị ông H và bà T dùng cây đánh vào lưng và đầu của bà N nhiều cái làm cho bà N bị thương tích. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi bà N đi nhập viện ngang nhà của ông H và bà T thì bị T1 và N1 chặn lại đánh bằng nón bảo hiểm vào đầu nên bà N phải nhập viện điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện T 06 ngày. Do vậy, ông H, bà T, bà T1 và bà N1 phải bồi thường các khoản thiệt hại, gồm: chi phí điều trị 3.665.400 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất 2.280.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng các khoản là 15.945.400 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi năm nghìn, bốn trăm đồng). Xét thấy, sự việc này đã được Công an huyện T tiếp nhận giải quyết tin tố giác tội phạm theo đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bà N và ông Tô L, trong quá trình giải quyết nguồn tin, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà N là 0%, bà N đã tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố. Từ đó, ngày 13-11-2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự là bảo đảm đúng trình tự theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại phiên tòa nguyên đơn bà N yêu cầu các bị đơn ông H, bà T, bà T1 và bà N1 phải bồi thường thiệt hại, gồm: chi phí điều trị 3.665.400 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất 2.280.000 đồng và tiền tổn

thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng các khoản là 15.945.400 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi năm nghìn, bốn trăm đồng). Xét thấy, sau khi sự việc xảy ra bà N có đi điều trị thương tích nội trú tại Bệnh viện đa khoa huyện T từ ngày 02-7-2023 đến ngày 07-7-2023, tổng cộng 06 ngày nên thực tế bà N có thiệt hại các khoản chi phí điều trị thương tích, tiền tàu xe và thu nhập bị mất do phải nằm viện điều trị thương tích. Nhưng xét về nguyên nhân dẫn đến vụ việc là do ông Tô L chủ động gây chuyện cự cãi với ông H và bà T trước, lẽ ra khi hay biết sự việc, bà N là chị nên khuyên can ông L về nhà nhưng ngược lại bà N còn tham gia cự cãi với ông H và bà T dẫn đến đánh nhau giữa ông L và ông T2 nên có căn cứ xác định trong vụ việc này ông H và bà T không có lỗi. Trong quá trình giải quyết tin tố giác tội phạm, ngoài lời trình bày của bà N thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh các bị đơn ông H, bà T, bà T1 và bà N1 đã có hành vi gây thương tích cho bà N, đồng thời, Cơ quan điều tra cũng đã tổ chức truy tìm hung khí tại các khu vực xảy ra đánh nhau cũng không phát hiện các hung khí theo lời trình bày của bà N bị ông H và bà T dùng cây đánh; bị bà T1 và bà N1 dùng nón bảo hiểm đánh.

[4] Mặt khác, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các bị đơn ông H, bà T, bà T1 và bà N1 đều không thừa nhận việc gây thương tích cho bà N, đồng thời, nguyên đơn bà N cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh các bị đơn gây thương tích cho nguyên đơn nên không có căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với các bị đơn. Căn cứ vào các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N về việc yêu cầu các bị đơn ông H, bà T, bà T1 và bà N1 phải bồi thường các khoản thiệt hại, gồm: chi phí điều trị 3.665.400 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất 2.280.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng các khoản là 15.945.400 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi năm nghìn, bốn trăm đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì các bị đơn ông H, bà T, bà T1 và bà N1 không phải chịu án phí; đối với nguyên đơn bà N là người yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số

02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị N đối với yêu cầu buộc ông Trần Minh H, bà Chung Thị T, bà Trần Thị T1 và bà Trần Thị N1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lâm Thị N các khoản thiệt hại, gồm: chi phí điều trị 3.665.400 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất 2.280.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng các khoản là 15.945.400 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi năm nghìn, bốn trăm đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lâm Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Minh H, bà Chung Thị T, bà Trần Thị T1 và bà Trần Thị N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Luân
(Đã ký)**